

Số: 4489 /BC-SCT

Hung Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công của Sở Công Thương (Kỳ báo cáo từ ngày 1/7/2025 đến 1/7/2026)

Thực hiện Văn bản số 6373/UBND-PVHCC ngày 21/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cung cấp thông tin báo cáo gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát tình hình tổ chức, hoạt động của Sở Công Thương

Theo Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên, Sở Công Thương hiện có Giám đốc Sở, 05 Phó Giám đốc Sở; 05 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng; Kế hoạch Tài chính tổng hợp; Quản lý Thương mại; Quản lý Công nghiệp; Quản lý Năng lượng và 01 đơn vị trực thuộc là Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

Ngày 25/8/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thuộc UBND tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Tư vấn dịch vụ tài chính thuộc Sở Tài chính, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương và Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tính đến ngày 15/9/2026, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương gồm Giám đốc Sở, 05 Phó Giám đốc Sở, 05 phòng chuyên môn và 01 đơn vị trực thuộc là Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

Về biên chế, năm 2026 Cơ quan Sở Công Thương được tạm giao 66 biên chế công chức; số có mặt tính đến ngày 15/9/2026 là 60 công chức, thiếu 06 công chức. Chi cục Quản lý thị trường được tạm giao 108 biên chế công chức, số có mặt là 105 công chức, thiếu 03 công chức.

2. Tình hình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và giải quyết thủ tục hành chính

Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-SCT ngày 12/01/2026 về thực hiện chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2026, trong đó xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong tổ chức triển khai thực hiện.

Sở tiếp tục duy trì, khai thác mạng internet, mạng wifi và cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ công việc; 100% cán bộ, công chức của Sở được trang bị máy vi tính và các máy tính được kết nối mạng internet.

Cán bộ, công chức khối Văn phòng Sở sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử của tỉnh; văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên hệ thống; công chức, viên chức lập hồ sơ công việc điện tử trong quá trình giải quyết, trao đổi công việc.

Sở thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng qua mạng và trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Cổng thông tin điện tử Sở Công Thương hoạt động ổn định, phục vụ việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Đến nay, bộ thủ tục hành chính của Sở gồm 269 thủ tục, trong đó 254 TTHC cấp tỉnh và 15 TTHC cấp xã. Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 234/254 TTHC, chiếm 92,1%; số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần là 20/254 TTHC, chiếm 7,9%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp xã là 15/15 TTHC, đạt 100%.

3. Thuận lợi, khó khăn

Sở Công Thương nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; các kế hoạch, nhiệm vụ được ban hành và tổ chức triển khai tương đối đồng bộ.

Việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản, điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số và phần mềm một cửa điện tử góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng tính công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, công chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, văn thư lưu trữ chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên đôi khi còn lúng túng trong xử lý công việc. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đôi khi xảy ra lỗi hệ thống, một số chức năng chưa thực sự phù hợp; hòm thư điện tử công vụ có thời điểm tốc độ còn chậm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai

1.1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn

Việc triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Sở Công Thương đã ban hành các Kế hoạch:

- Kế hoạch số 119/KH-SCT ngày 12/01/2026 về thực hiện chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2026;

- Kế hoạch số 1153/KH-SCT ngày 30/3/2026 về triển khai thu thập, tổng hợp, đánh giá số liệu Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với Sở Công Thương;

- Kế hoạch số 2122/KH-SCT ngày 27/5/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026;

- Kế hoạch số 3096/KH-SCT ngày 17/7/2026 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2026 của Sở Công Thương.

- Kế hoạch số 3278/KH-SCT ngày 27/7/2026 về chuyển đổi số ngành Công Thương tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 – 2030.

- Kế hoạch số 3615/KH-SCT ngày 10/8/2026 về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Công Thương tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030.

Trong công tác cải cách hành chính, trong năm 2026, Sở đã ban hành các văn bản làm cơ sở để các phòng, đơn vị triển khai thực hiện, gồm:

- Kế hoạch số 97/KH-SCT ngày 10/01/2026 về Cải cách hành chính nhà nước năm 2026;

- Kế hoạch số 106/KH-SCT ngày 07/01/2026 về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026;

- Kế hoạch số 119/KH-SCT ngày 12/01/2026 về thực hiện Chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2026;

- Quyết định số 06/QĐ-SCT ngày 13/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Sở Công Thương năm 2026;

- Kế hoạch số 401/KH-SCT ngày 02/02/2026 về việc Theo theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Công Thương năm 2026;

- Công văn số 649/SCT-VP ngày 27/02/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính để kịp thời phục vụ công dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 707/KH-SCT ngày 04/3/2026 về Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026;

- Kế hoạch số 780/KH-SCT ngày 09/3/2026 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính; công vụ năm 2026;

- Kế hoạch số 1560/KH-SCT ngày 22/4/2026 thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành Công Thương;

- Công văn số 2585/SCT-VP ngày 22/6/2026 về việc triển khai nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh;
- Công văn số 2607/SCT-VP ngày 23/6/2026 về việc thực hiện tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số PAPI, chỉ số DDCI của Sở Công Thương năm 2026;
- Kế hoạch số 2861/KH-SCT ngày 06/7/2026 về việc cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tại Sở Công Thương giai đoạn 2026-2030;
- Quyết định số 129/QĐ-SCT ngày 06/7/2026 về việc ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công văn số 2933/SCT-VP ngày 08/7/2026 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2026.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số

Sở đã ban hành Kế hoạch số 707/KH-SCT ngày 04/3/2026 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026.

Nội dung cải cách hành chính được thường xuyên phổ biến, quán triệt tại các cuộc họp giao ban hàng tháng, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Sở và đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Phân công triển khai và cơ chế phối hợp

Kế hoạch chuyển đổi số của Sở đã xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương được giao chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị phối hợp xử lý công việc; việc kiểm tra, đôn đốc được thực hiện thông qua công tác kiểm tra CCHC và giao ban định kỳ.

2. Các điều kiện bảo đảm

2.1. Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền

Sở tiếp tục vận hành mạng internet, mạng wifi và cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ công việc. 100% cán bộ, công chức của Sở được trang bị máy vi tính và các máy tính được kết nối internet.

Hệ thống quản lý văn bản điện tử được sử dụng trong xử lý văn bản đi, đến, giao việc, lập hồ sơ công việc và trao đổi công việc.

Tuy nhiên, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đôi khi xảy ra lỗi hệ thống; một số chức năng chưa thực sự phù hợp và hòm thư điện tử công vụ có thời điểm tốc độ còn chậm.

2.2. Hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu

Sở đang sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, hòm thư điện tử công vụ và Cổng thông tin điện tử của Sở.

Việc gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng được thực hiện qua mạng và trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

Về cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Sở đang triển khai các nhiệm vụ:

Thực hiện Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026; Sở Công Thương được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành như sau:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh”. Đến nay đã hoàn thành xây dựng CSDL, địa chỉ CSDL tại: <https://csdlkhucumcongnghiep.hungyen.gov.vn/>. Hoàn thành xây dựng CSDL với 54 chức năng, bao gồm cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp và nhà đầu tư; hệ thống thống kê, phân tích dữ liệu; quản lý hồ sơ pháp lý, quy hoạch và thủ tục đầu tư. Hệ thống đã được kiểm thử, vận hành ổn định và đang tiếp tục cập nhật dữ liệu để đưa vào khai thác chính thức trong thời gian tới. Hệ thống được định hướng kết nối với Cổng dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử và Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý lĩnh vực công nghiệp – thương mại.

- Nhiệm vụ “Số hóa tài liệu bổ sung vào hệ thống khai thác dữ liệu thuộc CSDL ngành Công Thương”: đã hoàn thành. Đã hoàn thành số hóa 318.655 trang quy đổi trang A4 tài liệu hồ sơ tại kho Sở công thương tỉnh Hưng Yên.

- Nhiệm vụ nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Công Thương: đã hoàn thành công tác đấu thầu, đang triển khai nâng cấp CSDL.

2.3. Xây dựng, chuẩn hóa, khai thác, chia sẻ dữ liệu

Sở Công Thương xác định dữ liệu là nền tảng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, do đó luôn quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của UBND tỉnh về xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo định hướng thống nhất, bảo đảm khả năng mở rộng, kết nối, chia sẻ dữ liệu và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương.

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc Ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Hưng Yên; Hiện nay Sở đang quản lý, triển khai 02 cơ sở dữ liệu chủ chuyên ngành. Sở xác định sẽ kết nối 02 CSDL này với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, gồm:

- **Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương:** được xây dựng từ năm 2022, hiện hệ thống đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên có gián đoạn trong quá trình truy cập. Trong thời gian nâng cấp, Sở tiếp tục rà soát cấu trúc dữ liệu, đánh giá hiện trạng và nghiên cứu phương án chuẩn hóa nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Dự kiến tháng 10/2026 sẽ hoàn thiện quá trình nâng cấp CSDL ngành Công Thương, sau đó sẵn sàng cho việc kết nối.

- **Cơ sở dữ liệu quản lý khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế:** đang được triển khai xây dựng theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đến thời điểm báo cáo, hệ thống đang hoàn thiện. Sở đang thực hiện đề nghị thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho dự án. Đang phối hợp với Sở KH-CN kết nối CSDL với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công

3.1. Tổ chức, vận hành

Sở thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

Bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở gồm 269 thủ tục, trong đó 254 TTHC cấp tỉnh và 15 TTHC cấp xã. Các TTHC được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

3.2. Kết quả giải quyết TTHC

Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/7/2026, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã:

- Tiếp nhận: **4.658 hồ sơ**;
- Đã giải quyết: **4.489 hồ sơ**;
- Giải quyết trước hạn: **4.326 hồ sơ**;
- Giải quyết đúng hạn: **163 hồ sơ**;
- Quá hạn: **0 hồ sơ**;
- Hồ sơ đang giải quyết: **169 hồ sơ**

Như vậy, toàn bộ 4.489 hồ sơ đã giải quyết trong kỳ đều trước hạn hoặc đúng hạn; không phát sinh hồ sơ quá hạn.

Việc công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử được thực hiện đối với toàn bộ hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%** số hồ sơ TTHC đã giải quyết.

Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trong kỳ báo cáo.

3.3. Kết quả theo nhóm đối tượng và lĩnh vực

Sở Công Thương thực hiện giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương, đối tượng doanh nghiệp.

4. Nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính

4.1. Nguồn nhân lực

Không có công chức chuyên trách; cơ quan văn phòng Sở có 01 công chức kiêm nhiệm làm công tác chuyển đổi số chưa được đào tạo đúng chuyên ngành CNTT nên đôi khi còn lúng túng trong xử lý công việc.

4.2. Nguồn lực tài chính

. Kinh phí bố trí cho hoạt động chuyển đổi số (chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, chi thường xuyên, các nguồn hợp pháp khác) trong năm kế hoạch và các năm trước.

Sở Công Thương được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện chuyển đổi số năm 2025-2026 là 23.336.000.000 đồng Trong đó:

+ Năm 2025: 4.590.000.000 đồng (*Theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên năm 2025 sau sắp xếp; Quyết định số 1511/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 24/10/2025 về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm tỉnh Hưng Yên năm 2025).*

+ Năm 2026: 18.746.000.000 đồng (*Theo Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026; số 2247/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh về việc thu hồi và bổ sung kinh phí sự nghiệp Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; số 2322/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 25/7/2026 về việc phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí và bổ sung các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026).*

5. Chất lượng phục vụ và xử lý phản ánh, kiến nghị

5.1. Mức độ hài lòng, công khai, minh bạch

Sở thực hiện công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ được công khai trên phần mềm một cửa điện tử; tỷ lệ công khai đối với hồ sơ đã giải quyết đạt 100%.

Trong kỳ báo cáo, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

5.2. Khả năng tiếp cận dịch vụ số

Sở đã triển khai 234/254 TTHC cấp tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 92,1%; 20/254 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm 7,9%; 15/15 TTHC cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 100%.

5.3 Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, Sở Công Thương không nhận được phản ánh, kiến nghị đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Tài liệu nguồn không ghi nhận vụ việc nổi cộm liên quan đến TTHC cần xử lý trong kỳ báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật, ưu điểm

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và giải quyết TTHC tại Sở Công Thương được triển khai theo kế hoạch, gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, xác định nhiệm vụ và trách nhiệm của các phòng, đơn vị; đồng thời duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

Hạ tầng và thiết bị phục vụ công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính và kết nối internet.

Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc điện tử, chữ ký số và thư điện tử công vụ được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, tăng khả năng theo dõi, tra cứu và hạn chế sử dụng hồ sơ giấy.

Bộ TTHC của Sở gồm 269 thủ tục, trong đó 234/254 TTHC cấp tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 92,1%; 15/15 TTHC cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 100%.

Sở đã chủ động triển khai xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có cơ sở dữ liệu quản lý khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương; kết nối CSDL chuyên ngành với Kho dữ liệu chung của tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Về nhân lực

Nhân lực thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin còn hạn chế; công chức thực hiện nhiệm vụ CNTT chưa được đào tạo đúng chuyên ngành và chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm.

Số lượng biên chế công chức hiện có còn thiếu so với số được giao, trong đó Cơ quan Sở thiếu 06 công chức và Chi cục Quản lý thị trường thiếu 03 công chức.

2.2. Về hệ thống phần mềm

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đôi khi xảy ra lỗi hệ thống; một số chức năng chưa thực sự phù hợp với yêu cầu xử lý công việc. Hòm thư điện tử công vụ có thời điểm tốc độ còn chậm.

2.3. Về dữ liệu

Sở đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Một số cơ sở dữ liệu chưa hoàn thành nên việc khai thác, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu chưa thể thực hiện đầy đủ.

Số hóa tài liệu bổ sung vào hệ thống khai thác dữ liệu thuộc CSDL ngành Công Thương”: đã hoàn thành. Đã hoàn thành số hóa 318.655 trang quy đổi trang A4 tài liệu hồ sơ tại kho Sở công thương tỉnh Hưng Yên.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công, Sở Công Thương kính gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 24/09/2026 09:01:06



Trần Thị Hồng Hạnh